TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Số:29/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 60/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L., sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp Tân H., xã Tân T., huyện A, tỉnh B

- *Bị đơn*: Anh Võ Tấn G., sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Tân H., xã Tân T., huyện A, tỉnh B

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T2 – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh Đ. – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, B

Địa chỉ: đường Nguyễn Văn C1, khu phố 5, thị trấn Vĩnh B1, huyện J, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L.và anh Võ Tấn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Veà con chung:*

+ Giao 02 con chung tên Võ Thị Anh T., sinh ngày 19/11/2012; Võ Thị Anh T3, sinh ngày 28/6/2015 cho chị L. tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Anh G. không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh G. được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:*

+ Anh G. được sở hữu căn nhà cấp 04 tọa lạc ấp Tân H., xã Tân T., huyện A, B

+ Anh G.có trách nhiệm giao lại chị L. ½ giá trị nhà là 17.597.173 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi ba đồng*). Thời gian giao tiền một lần vào ngày 15/2/2019.

- *Về nợ chung:* Anh G.có trách nhiệm trả Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện K số tiền vay mục đích chăn nuôi heo nái số tiền vốn và lãi tổng cộng là 10.325.000 đồng (*Mười triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Thời gian trả 01 lần vào ngày 16/7/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/7/2018, anh Giang còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong "Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay" được phê duyệt ngày 15/8/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- *Veà aùn phí*:

+ Chị L., anh G. được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

+ Chị L., anh G. mỗi người phải nộp ½ án phí về chia sài sản chung là 440.000 đồng.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Lành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nôi nhaän:
- Đương sự;
- VKSND huyeän A;
- UBND xã Tân T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Thị M.